TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2019/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 17 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 92 /2019/TLST - VDS ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Văn C kết hôn với chị Nguyễn Thị Q trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, Thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 26/02/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, nghi ngờ nhau nên mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng. Hai bên đã tìm mọi biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai từ đầu năm 2019 đến nay. Nay anh C và chị Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình

ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh C và chị Q có 02 con chung là Phạm Nguyễn Sơn T, sinh ngày 29/3/2015 và Phạm Nguyễn Đức D, sinh ngày 04/9/2016. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị Q nuôi dưỡng vì hiện tại cả hai con đều còn quá nhỏ. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con D và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con T mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), kể từ tháng 12/2019 cho đến khi con T đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh C, chị Q thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh C, chị Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh C, chị Q là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị Q thống nhất thỏa thuận: Giao cả hai con chung là Phạm Nguyễn Sơn T, sinh ngày 29/3/2015 và con Phạm Nguyễn Đức D, sinh ngày 04/9/2016 cho chị Q nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con D và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con T mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), kể từ tháng 12/2019 cho đến khi con T đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh C, chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh C, chị Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 000xxxx và Biên lai số 000xxxx ngày 04/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND phường N, TP H, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)